

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-ST

Ngày 27-6-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Phong;

2. Bà Nguyễn Thị Chinh;

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 2 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V Việt Nam; địa chỉ: Tầng 1, tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H; chức vụ: Cán bộ ngân hàng TMCP V Việt Nam; địa chỉ: 27 đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H; trú tại: Thôn P (nay là thôn L), xã G, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 20/7/2021, vợ chồng ông T, bà H ký với Ngân hàng TMCP V Việt Nam hợp đồng tín dụng số 7004766.21 để vay số tiền 500.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng thì lãi suất là 12,1%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân ngày 22/7/2021; thời hạn trả nợ gốc vào ngày 22/7 hàng năm phải trả 100.000.000 đồng tiền gốc; thời hạn trả lãi theo quý vào ngày 22; mục đích vay đầu tư trang thiết bị chăm sóc vườn cà phê hồ tiêu kinh doanh.

Để đảm bảo khoản vay vợ chồng ông T, bà H ký với ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8116183.21.424 ngày 02/7/2021, tài sản thế chấp là GCNQSD đất số CV691708 do UBND huyện N cấp ngày 19/4/2021 cho ông Nguyễn Bá T, tọa lạc tại xã G, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, ngày 16/8/2021 ông Nguyễn Bá T đề nghị Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng quốc tế. Ngày 18/8/2021, ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Bá T, số thẻ 000000000505189, hạn mức 20.000.000 đồng, lãi suất và phí theo quy định của ngân hàng theo từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, vợ chồng ông T mới trả cho ngân hàng được 45.547.928 đồng tiền lãi suất và chưa trả được tiền gốc. Mặc dù, ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc vợ chồng ông T trả nợ nhưng vợ chồng ông T cố tình trốn tránh, không trả nợ cho ngân hàng.

Do vợ chồng ông T, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông T, bà H phải trả cho ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

Đối với hợp đồng tín dụng: Nợ gốc 500.000.000 đồng; lãi trong hạn 53.410.155; lãi quá hạn 37.230.000 đồng, phạt chậm trả 3.038.857 đồng (lãi suất tính đến hết ngày 27/6/2023).

Đối với thẻ tín dụng: Nợ gốc 18.820.060 đồng; lãi trong hạn 7.058.598 đồng; phí 29.301.399 đồng (lãi suất tính đến hết ngày 27/6/2023).

Tổng cộng: 648.859.069 đồng (*Sáu trăm bốn mươi tám triệu, tám năm năm mươi chín ngàn, không trăm sáu chín đồng*).

Ngoài ra, vợ chồng ông T, bà H phải chịu lãi suất phát sinh kể từ ngày 28/6/2023 cho đến khi tất toán khoản nợ với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 7004766.21 ngày 20/7/2021 và phải chịu lãi suất, phí phát sinh kể từ ngày 28/6/2023 cho đến khi tất toán khoản nợ thẻ tín dụng với mức lãi suất, phí các bên đã thỏa thuận theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế với ngân hàng ngày 16/8/2021.

Trường hợp vợ chồng ông T, bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

- *Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H đều vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.*

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, Điều 465, Điều

468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng TMCP V Việt Nam số tiền:

Đối với hợp đồng tín dụng: Nợ gốc 500.000.000 đồng; lãi trong hạn 53.410.155; lãi quá hạn 37.230.000 đồng, phạt chậm trả 3.038.857 đồng (lãi suất tính đến hết ngày 27/6/2023).

Đối với thẻ tín dụng: Nợ gốc 18.820.060 đồng; lãi trong hạn 7.058.598 đồng; phí 29.301.399 đồng (lãi suất tính đến hết ngày 27/6/2023).

Tổng cộng: 648.859.069 đồng (*Sáu trăm bốn mươi tám triệu, tám năm năm mươi chín ngàn, không trăm sáu chín đồng*).

Ngoài ra, vợ chồng ông T, bà H phải chịu lãi suất phát sinh kể từ ngày 28/6/2023 cho đến khi tất toán khoản nợ với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 7004766.21 ngày 20/7/2021 và phải chịu lãi suất, phí phát sinh kể từ ngày 28/6/2023 cho đến khi tất toán khoản nợ với mức lãi suất, phí các bên đã thỏa thuận theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế với ngân hàng ngày 16/8/2021.

Sau khi ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H trả hết các khoản nợ thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV691708 do UBND huyện N cấp ngày 19/4/2021 cho ông Nguyễn Bá T. Trường hợp ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ngân hàng TMCP V Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Năng giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 20/7/2021, vợ chồng ông T, bà H ký với Ngân hàng TMCP V Việt Nam hợp đồng tín dụng số 7004766.21 để vay số tiền 500.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng thì lãi suất là 12,1%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân ngày 22/7/2021; thời hạn trả nợ gốc vào ngày 22/7 hàng năm phải trả 100.000.000 đồng tiền gốc; thời hạn trả lãi theo quý vào ngày 22 của tháng cuối trong quý; mục đích vay đầu tư trang thiết bị chăm sóc vườn cà phê hồ tiêu kinh doanh.

Để đảm bảo khoản vay vợ chồng ông T, bà H ký với ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8116183.21.424 ngày 02/7/2021, tài sản thế chấp là GCNQSD đất số CV691708 do UBND huyện N cấp ngày 19/4/2021 cho ông Nguyễn Bá T, tọa lạc tại xã G, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, ngày 16/8/2021 ông Nguyễn Bá T đề nghị Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng quốc tế. Ngày 18/8/2021, ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Bá T, số thẻ 000000000505189, hạn mức 20.000.000 đồng, lãi suất và phí theo quy định của ngân hàng theo từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng vợ chồng ông T mới trả cho ngân hàng được 45.547.928 đồng tiền lãi suất và chưa trả được tiền gốc. Mặc dù, ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc vợ chồng ông T trả nợ nhưng vợ chồng ông T cố tình trốn tránh, không trả nợ cho ngân hàng. Hợp đồng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Nay đã quá hạn trả nợ nhưng ông T, bà H không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm tiểu mục 2.5, mục 2.0 của Hợp đồng tín dụng.

Như vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H phải trả toàn bộ dư nợ gốc và lãi suất cụ thể:

Đối với hợp đồng tín dụng: Nợ gốc 500.000.000 đồng; lãi trong hạn 53.410.155; lãi quá hạn 37.230.000 đồng, phạt chậm trả 3.038.857 đồng (lãi suất tính đến hết ngày 27/6/2023).

Đối với thẻ tín dụng: Nợ gốc 18.820.060 đồng; lãi trong hạn 7.058.598 đồng; phí 29.301.399 đồng (lãi suất tính đến hết ngày 27/6/2023).

Tổng cộng: 648.859.069 đồng (*Sáu trăm bốn mươi tám triệu, tám năm năm mươi chín ngàn, không trăm sáu chín đồng*), là có cơ sở, cần chấp nhận.

Ngoài ra, ông T, bà H phải chịu lãi suất phát sinh kể từ ngày 28/6/2023 cho đến khi tất toán khoản nợ của hợp đồng tín dụng với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 7004766.21 ngày 20/7/2021. Ông T, bà H phải chịu lãi suất, phí phát sinh kể từ ngày 28/6/2023 cho đến khi tất toán khoản nợ thẻ tín dụng với mức lãi suất, phí các bên đã thỏa thuận theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng V với ngân hàng ngày 16/8/2021.

[2.2] Sau khi ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H trả hết các khoản nợ thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV691708 do UBND huyện N cấp ngày 19/4/2021 cho ông Nguyễn Bá T. Trường hợp ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP V Việt Nam không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và được nhận lại số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) sau khi thu được từ ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu $[20.000.000 \text{ đồng} + (648.859.069 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}) \times 4\%] = 29.954.500 \text{ đồng}$ (làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V Việt Nam.

1. Buộc ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H trả cho Ngân hàng TMCP V Việt Nam số tiền nợ gốc và lãi suất cụ thể:

Đối với hợp đồng tín dụng: Nợ gốc 500.000.000 đồng; lãi trong hạn 53.410.155; lãi quá hạn 37.230.000 đồng, phạt chậm trả 3.038.857 đồng (lãi suất tính đến hết ngày 27/6/2023).

Đối với thẻ tín dụng: Nợ gốc 18.820.060 đồng; lãi trong hạn 7.058.598 đồng; phí 29.301.399 đồng (lãi suất tính đến hết ngày 27/6/2023).

Tổng cộng: 648.859.069 đồng (*Sáu trăm bốn mươi tám triệu, tám năm năm mươi chín ngàn, không trăm sáu chín đồng*).

Ngoài ra, ông T, bà H phải chịu lãi suất phát sinh kể từ ngày 28/6/2023 cho đến khi tất toán khoản nợ của hợp đồng tín dụng với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 7004766.21 ngày 20/7/2021. Ông T, bà H phải chịu lãi suất, phí phát sinh kể từ ngày 28/6/2023 cho đến khi tất toán khoản nợ thẻ tín dụng với mức lãi suất, phí các bên đã thỏa thuận theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng V với ngân hàng ngày 16/8/2021.

2. Sau khi ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H trả hết các khoản nợ thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV691708 do UBND huyện N cấp ngày 19/4/2021 cho ông Nguyễn Bá T.

Trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản của ông Nguyễn Bá T đã thế chấp để đảm bảo khoản vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8116183.21.424 ngày 02/7/2021 theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại

chỗ. Ngân hàng TMCP V Việt Nam không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và được nhận lại số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) sau khi thu được từ ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 29.954.500 đồng (*Hai mươi chín triệu, chín trăm năm mươi bốn ngàn, năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 13.274.000 đồng (*Mười ba triệu, hai trăm bảy mươi bốn ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0022124 ngày 01/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường và nơi họ cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng (02);
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
-;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Xuân Hải